



Đề thi
Chứng chỉ Hải quan

2025

Môn Pháp luật Hải quan



**TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI
CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2025**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ THI MÔN PHÁP LUẬT HẢI QUAN
ĐỀ THI SỐ 01**

Câu 1: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan được hiểu là gì?

- A. Hành vi vi phạm các quy định pháp luật về hải quan, có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- B. Hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định pháp luật về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực hải quan, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
- C. Hành vi vi phạm quy định pháp luật nhưng không bị xử lý hành chính.
- D. Hành vi do tổ chức thực hiện mà không xét lỗi cố ý hay vô ý.

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây KHÔNG đúng về vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan?

- A. Xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về hải quan, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
- B. Được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức.
- C. Luôn được thực hiện với lỗi cố ý.
- D. Hành vi và biện pháp xử lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Câu 3: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan chủ yếu thuộc nhóm vi phạm nào sau đây?

- A. Vi phạm các quy định pháp luật về kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.
- B. Vi phạm các quy định pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- C. Vi phạm các quy định pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa.
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 4: Theo đoạn văn, việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan được thực hiện dựa trên yếu tố nào?

- A. Tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ.
- B. Mức độ ảnh hưởng kinh tế của hành vi vi phạm.
- C. Đánh giá cá nhân của cơ quan hải quan.
- D. Thời gian vi phạm xảy ra.

Câu 5: Hành vi nào sau đây được xem là vi phạm quy định về thời hạn làm thủ tục hải quan?

- A. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.
- B. Không nộp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đúng thời hạn quy định.
- C. Khai sai tên hàng trong hồ sơ hải quan.
- D. Không cung cấp chứng từ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu khi cơ quan Hải quan yêu cầu.



Câu 6. Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá gia công chịu thuế TTĐB là:

- a. Giá tính thuế của hàng hoá bán ra của cơ sở gia công
- b. Giá tính thuế của sản phẩm cùng loại tại cùng thời điểm bán hàng
- c. Giá tính thuế của sản phẩm tương đương tại cùng thời điểm bán hàng
- d. Hoặc a, hoặc b, hoặc c

Câu 7. Giá tính thuế TTĐB của hàng hoá sản xuất trong nước chịu thuế TTĐB là:

- a. Giá bán của cơ sở sản xuất.
- b. Giá bán của cơ sở sản xuất chưa có thuế GTGT;
- c. Giá bán của cơ sở sản xuất chưa có thuế GTGT và TTĐB;
- d. Không câu trả lời nào trên là đúng.

Câu 8. Trường hợp cơ sở sản xuất hàng hoá chịu thuế TTĐB bằng nguyên liệu đã chịu thuế TTĐB thì số thuế TTĐB phải nộp trong kỳ là:

- a. Thuế TTĐB của hàng hoá tiêu thụ trong kỳ.
- b. Thuế TTĐB của hàng hoá xuất kho tiêu thụ trong kỳ trừ (-) Số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nguyên liệu mua vào tương ứng với số hàng hoá xuất kho tiêu thụ trong kỳ (nếu có chứng từ hợp pháp)
- c. Thuế TTĐB của hàng hoá xuất kho tiêu thụ trong kỳ trừ (-) Số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nguyên liệu mua vào (nếu có chứng từ hợp pháp)
- d. Không có câu nào trên là đúng.

Câu 9. Những hàng hoá dưới đây, hàng hoá nào thuộc diện chịu thuế TTĐB:

- a. Tàu bay, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh;
- b. Xe ô tô chở người từ 24 chỗ trở lên;
- c. Điều hoà nhiệt độ có công suất trên 90.000 BTU;
- d. Xe mô tô hai bánh có dung tích trên 125cm³.

Câu 10. Trường hợp nào dưới đây mà người nộp thuế sản xuất hàng hoá thuộc diện chịu thuế TTĐB được xét giảm thuế TTĐB:

- a. Gặp khó khăn do thiên tai;
- b. Gặp khó khăn do tai nạn bất ngờ;
- c. Kinh doanh bị thua lỗ;
- d. a và b đều đúng.

Câu 11. Căn cứ tính thuế TTĐB là gì?

- a. Giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB và thuế suất thuế TTĐB của hàng hóa, dịch vụ đó.
- b. Giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB
- c. Thuế suất thuế TTĐB

Câu 12. Giá tính thuế TTĐB đối với hàng nhập khẩu thuộc diện chịu thuế TTĐB là?



- a. Giá tính thuế nhập khẩu
- b. Giá tính thuế nhập khẩu + Thuế nhập khẩu
- c. Giá tính thuế nhập khẩu + Thuế suất nhập khẩu + Thuế GTGT

Câu 13. Giá tính thuế của hàng hóa sản xuất trong nước chịu thuế TTĐB là?

- a. Giá do cơ quan thuế ấn định
- b. Giá do cơ sở sản xuất bán ra

Câu 14. Khoanh tròn phương án đúng trong các trường hợp dưới đây

Chỉ cục trưởng Hải quan được quyền kiểm tra thực tế hàng hóa mà không cần sự có mặt của người khai hải quan:

- a. Để bảo vệ an ninh.
- b. Để đảm bảo vệ sinh, môi trường.
- c. Nghi ngờ lô hàng có gian lận thương mại.
- d. Quá thời hạn theo quy định mà người khai hải quan không đến làm thủ tục hải quan.
- e. Cả 4 phương án trên.

Câu 15. Khoanh tròn phương án đúng trong các trường hợp dưới đây

Thời gian chậm nhất để đăng ký tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu đường sông quốc tế, đường bộ, đường hàng không, bưu điện quốc tế là mấy giờ trước khi hàng hóa xuất khẩu qua biên giới:

- a. 2 giờ.
- b. 4 giờ.
- c. 8 giờ.

Câu 16: Khoanh tròn phương án đúng trong các trường hợp dưới đây

Thời hạn làm thủ tục hải quan đối với hàng nhập khẩu là 30 ngày kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu, nếu sau 30 ngày thì:

- a. Doanh nghiệp phải tái xuất hàng.
- b. Được làm thủ tục nếu có văn bản đề nghị.
- c. Được làm thủ tục sau khi bị xử lý vi phạm.

Câu 17: Hãy khoanh tròn một tiêu chí sai trong các quy định dưới đây

Hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật thì được phép chuyển cửa khẩu:

- a. Đúng.
- b. Sai.

Câu 18. Hãy khoanh tròn một tiêu chí sai trong các quy định dưới đây

Hàng hóa xuất nhập khẩu của doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật thì luôn được miễn kiểm tra hải quan.

- a. Đúng.
- b. Sai.



Câu 19: Theo quy định tại Điều 9, hành vi nào sau đây được xếp vào nhóm vi phạm về khai hải quan?

- A. Không khai hoặc khai sai tên hàng trong trường hợp hàng hóa viện trợ nhân đạo.
- B. Khai thiếu số lượng hàng hóa trong hồ sơ thuế nhưng chưa quá 30 ngày.
- C. Không nộp hồ sơ thanh khoản đúng thời hạn.
- D. Tự ý tẩy xóa, sửa chữa chứng từ trong hồ sơ hải quan.

Câu 20: Hình thức xử phạt tối đa đối với hành vi vi phạm quy định về thời hạn làm thủ tục hải quan là bao nhiêu?

- A. 10.000.000 đồng
- B. 20.000.000 đồng
- C. 30.000.000 đồng
- D. 40.000.000 đồng

Câu 21: Hành vi nào thuộc nhóm vi phạm các quy định về kiểm tra hải quan, thanh tra thuế?

- A. Khai sai số lượng hàng hóa trong trường hợp tạm nhập, tái xuất.
- B. Không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế của cơ quan Hải quan.
- C. Không khai thuế khi thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa đã miễn thuế.
- D. Không tái xuất phương tiện vận tải đúng thời hạn quy định.

Câu 22: Hành vi nào sau đây được xem là vi phạm quy định về giám sát hải quan?

- A. Không khai báo hàng hóa tạm nhập tái xuất.
- B. Tự ý phá niêm phong hải quan.
- C. Khai báo sai trị giá hàng hóa nhập khẩu.
- D. Bốc dỡ hàng hóa không đúng cảng đích ghi trong bản lược khai.

Câu 23: Mức xử phạt tối đa cho các hành vi vi phạm quy định về giám sát hải quan là bao nhiêu?

- A. 10.000.000 đồng
- B. 20.000.000 đồng
- C. 30.000.000 đồng
- D. 40.000.000 đồng

Câu 24. Phương pháp tính thuế TTĐB như thế nào?

- a. Thuế TTĐB phải nộp = Giá tính thuế TTĐB x Thuế suất thuế TTĐB.
- b. Thuế TTĐB phải nộp = Giá tính thuế TTĐB + Thuế GTGT
- c. Thuế TTĐB phải nộp = Giá tính thuế TTĐB + Thuế nhập khẩu

Câu 25. Giá tính thuế TTĐB của hàng hoá gia công chịu thuế TTĐB là?

- a. Giá bán ra của cơ sở giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm bán hàng chưa có thuế GTGT và chưa có thuế TTĐB.
- b. Giá bán ra của cơ sở giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm bán hàng chưa có thuế TTĐB.
- c. Giá bán ra của cơ sở giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm bán hàng chưa có thuế GTGT



Câu 26. Giám đốc công ty B mua 1 chiếc du thuyền để vận chuyển hành khách và phục vụ khách du lịch, trường hợp này chiếc du thuyền đó có phải chịu thuế TTĐB không?

- a. Có
- b. Không

Câu 27. Hàng hoá nào sau đây không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt:

- a. Chế phẩm từ cây thuốc lá dùng để nhai
- b. Bê tông
- c. Rượu
- d. Tàu bay dùng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hành khách.

Câu 28. Hàng hoá nào sau đây chịu thuế tiêu thụ đặc biệt:

- a. Tàu bay sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá.
- b. Tàu bay sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hành khách.
- c. Tàu bay sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hành khách du lịch.
- d. Tàu bay dùng cho mục đích cá nhân.

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

f. Hàng nhập khẩu đưa vào kho ngoại quan.

g. Hàng nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất trong khu chế xuất.

Câu 29. Hãy khoanh tròn tiêu chí đúng trong các quy định dưới đây

Người khai hải quan có nghĩa vụ đối với cơ quan Hải quan:

- a. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung khai báo và các chứng từ đã nộp, xuất trình.
- b. Lưu trữ hồ sơ hải quan và các chứng từ liên quan trong vòng 5 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.
- c. Thực hiện các quy định và yêu cầu của cơ quan Hải quan theo quy định của pháp luật.
- d. Cung cấp toàn diện mọi thông tin liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.



TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI
CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐỀ THI MÔN PHÁP LUẬT HẢI QUAN
ĐỀ THI SỐ 62**

Câu 1: Hải quan trên tàu chỉ đứng trong các quy định dưới đây
Khi đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu kinh doanh tại cửa khẩu, người khai
hải quan được phép tự biên chỉnh các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan,
thậm quyền quyết định được tự chứng từ thuộc:

- a. Công thức tiếp nhận tờ khai.
- b. Lãnh đạo Đơn vị tiếp nhận tờ khai.
- c. Lãnh đạo Chi cục nơi làm thủ tục.
- d. Các cơ quan chức năng có liên quan.

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

Câu 3: Vi phạm nào dưới đây thuộc nhóm hành vi gian lận thuế?

- A. Không khai báo tên hàng hóa quá cảnh.
- B. Sử dụng chứng từ không hợp pháp để kê khai thuế.
- C. Bán hàng miễn thuế cho đối tượng không được quy định.
- D. Tự ý tiêu thụ hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan.

Câu 4: Khi có hành vi trốn thuế, gian lận thuế, hình thức xử phạt bổ sung nào
có thể được áp dụng?

- A. Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tăng với vi phạm.
- B. Tịch thu phương tiện vận tải.
- C. Phạt tiền từ 2-3 lần số thuế trốn trong trường hợp tái phạm.
- D. Tất cả các biện pháp trên.

Câu 5: Hành vi nào bị xử phạt 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm
nộp?

- A. Không nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn.
- B. Chậm nộp tiền thuế theo quy định của pháp luật.
- C. Khai sai mã số hàng hóa xuất khẩu.
- D. Không xuất trình giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.



Câu 6: Thời gian để nộp giấy phép nhập khẩu hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu là bao lâu?

- A. 7 ngày
- B. 15 ngày
- C. 30 ngày
- D. 60 ngày

Câu 7: Trong kỳ tính thuế tháng 7/2022, Công ty A mua hàng hoá thuộc diện chịu thuế TTĐB của cơ sở sản xuất D để xuất khẩu nhưng chỉ xuất khẩu một phần, phần còn lại thì tiêu thụ hết ở trong nước. Công ty A phải khai và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt kỳ tính thuế tháng 7/2022 như:

- a. Toàn bộ số hàng hoá đã mua của cơ sở sản xuất D trong kỳ tính thuế tháng 7/2022.
- b. Toàn bộ số hàng hoá đã xuất khẩu mua của cơ sở sản xuất D trong kỳ tính thuế tháng 7/2022.
- c. Toàn bộ số hàng hoá đã tiêu thụ trong nước mua của cơ sở sản xuất D trong kỳ tính thuế tháng 7/2022.
- d. Cả a, b, c đều sai.

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

Câu 8: Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá nhập khẩu chịu thuế TTĐB là:

- a. Giá do cơ sở sản xuất bán ra.
- b. Giá do cơ sở sản xuất bán ra chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt.
- c. Giá do cơ sở sản xuất bán ra chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt và chưa có thuế Giá trị gia tăng.
- d. Giá do cơ sở sản xuất bán ra chưa có thuế Giá trị gia tăng.

Câu 9: Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá nhập khẩu chịu thuế TTĐB là:

- a. Giá đã bao gồm thuế nhập khẩu và thuế Tiêu thụ đặc biệt
- b. Giá chưa bao gồm thuế nhập khẩu và thuế Tiêu thụ đặc biệt
- c. Giá đã bao gồm thuế nhập khẩu chưa bao gồm thuế Tiêu thụ đặc biệt
- d. Cả 3 trường hợp trên đều sai

Câu 10: Hội đồng biên công việc công chức hải quan phải làm khi kiểm tra sơ bộ bộ hồ sơ hải quan để thực hiện việc đăng ký hồ sơ hải quan:

- a. Kiểm tra việc khai tên, mã số xuất nhập khẩu và thuế của người khai hải quan.
- b. Kiểm tra, đối chiếu các điều kiện, quy định về thủ tục hải quan.



- c. Kiểm tra chi tất các tiêu chí, nội dung khai trên tờ khai hải quan.
- d. Kiểm tra về số lượng các chứng từ phải có của hồ sơ hải quan.

**Câu 12. Hãy khoanh tròn tiêu chí đúng trong các quy định dưới đây:
Khi áp dụng các quy định tổng quát của Công ước HS để phân loại hàng hóa là "bao bì" nhập khẩu riêng biệt thì chúng ta áp dụng:**

- a. Áp dụng tuần tự từ quy tắc 1, nếu không được mới chuyển sang quy tắc số 2 và tương tự như vậy cho đến quy tắc 5.
- b. Áp dụng ngay quy tắc 5.

**Câu 13. Khoanh tròn phương án đúng trong các trường hợp dưới đây:
Đối với thủ tục hải quan điện tử, trong trường hợp cơ quan Hải quan không xác định được lượng hàng, thì:**

- a. Cơ quan Hải quan lựa chọn số chức giám định.
- b. Người khai hải quan lựa chọn số chức giám định.
- c. Các bên lựa chọn giám định độc lập.

Câu 14. Chọn phương án phân loại đúng:

- a. Áp dụng quy tắc 1.
- b. Áp dụng quy tắc 1, nếu không được mới chuyển sang quy tắc số 2 và tương tự như vậy cho đến quy tắc 5.
- c. Không phân loại.

Câu 15. Hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu nếu có giá trị không quá:

- A. Phụ tiền lên đến 30.000.000 đồng
- B. Phụ tiền lên đến 20.000.000 đồng
- C. Phụ tiền lên đến 10.000.000 đồng
- D. Phụ tiền lên đến 5.000.000 đồng

Câu 16. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra trong thời gian nào?

- A. Kể từ thời điểm văn bản được cơ quan hải quan quyết định.
- B. Thời điểm văn bản đã được có hiệu lực.
- C. Thời điểm văn bản có hiệu lực hoặc thời điểm cơ quan có thẩm quyền xử lý.
- D. Sau khi văn bản hết hiệu lực nhưng vẫn liên quan đến vi phạm.

Câu 17. Nguyên tắc nào được áp dụng khi các văn bản quy phạm pháp luật cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau?

- A. Áp dụng văn bản được ban hành trước.
- B. Áp dụng văn bản được ban hành sau.
- C. Áp dụng văn bản có nội dung rộng hơn.
- D. Áp dụng cả hai văn bản.

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com



Câu 18. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan quy định rằng:

- A. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt nhiều lần để đảm bảo công bằng.
- B. Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm thì bị xử phạt chung một lần.
- C. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt hành chính một lần.
- D. Nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm thì chỉ xử phạt một người đại diện.

Câu 19. Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá bán theo phương thức trả góp chịu thuế TTDB là:

- a. Giá bán theo phương thức trả tiền một lần của hàng hoá đi cùng với khoản lãi trả góp.
- b. Giá bán theo phương thức trả tiền một lần của hàng hoá đi không bao gồm khoản lãi trả góp.
- c. Tổng số tiền thu được từ việc bán hàng hoá đi.
- d. Tổng số tiền thu được từ việc bán hàng hoá đi chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Câu 20. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế đã nộp trong trường hợp:

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

Câu 22. Thuế TTDB là:

- a. Thuế trực thu đánh trên những hàng hóa thiết yếu.
- b. Thuế gián thu đánh trên những hàng hóa thiết yếu.
- c. Thuế trực thu đánh trên những hàng hóa không thiết yếu, xa xỉ đối với đại bộ phận dân cư.
- d. Thuế gián thu đánh trên những hàng hóa không thiết yếu, xa xỉ đối với đại bộ phận dân cư.

Câu 23. Hãy khoanh tròn tiêu chí sai trong các quy định dưới đây:

Hàng hóa xuất nhập khẩu trong các trường hợp sau được miễn kiểm tra hải quan:

- a. Hàng xuất nhập khẩu của chủ hàng chấp hành từ pháp luật về hải quan.
- b. Hàng tạm nhập tái xuất có thời hạn.
- c. Hàng xuất nhập khẩu của chủ hàng chấp hành từ pháp luật về hải quan nhưng cơ quan Hải quan phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.



d. Hàng tiêu dùng, hàng có thuế xuất cao của chủ hàng chấp hành tốt pháp luật về hải quan.

Đáp án: c (Giải thích: Hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hàng hóa không được miễn kiểm tra dù chủ hàng chấp hành tốt.)

Câu 24. Hãy khoanh tròn tiêu chí đúng trong các quy định dưới đây:

Theo quy định của Luật Hải quan, đối tượng phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát của hải quan bao gồm:

- a. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, vật dụng trên phương tiện vận tải xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, ngoại hải, sản phẩm Việt Nam, sản phẩm quốc tế, sản phẩm, hàng hóa, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hàng lý của người xuất khẩu, nhập khẩu, các vật phẩm khác xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hoặc lưu giữ trong địa bàn hoạt động của cơ quan Hải quan.
- b. Phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển, đường sông xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, chuyển cảng.
- c. Hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Câu 25. Hãy khoanh tròn tiêu chí đúng trong các quy định dưới đây:

Hải quan Chi cục trưởng đồng ý việc gia hạn thời gian nộp bản chính một số tài liệu của chủ hàng:

ĐĂNG KÝ MUA BỘ ĐỀ THI ĐỂ MỞ KHÓA TÀI LIỆU NHÉ!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

Câu 26. Hãy khoanh tròn tiêu chí đúng trong các quy định dưới đây:

- a. Kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh.
- b. Kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh.
- c. Kiểm tra toàn bộ hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.
- d. Cả a và b.

Câu 27. Trường hợp vi phạm lần đầu trong lĩnh vực hải quan được hiểu là gì?

- A. Vi phạm lần đầu được xử lý nhẹ hơn trong một trường hợp.
- B. Cá nhân, tổ chức chưa từng bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan.
- C. Cá nhân, tổ chức đã bị xử phạt nhưng hơn một năm không tái phạm.
- D. Vi phạm lần đầu không tính đến thời gian chấp hành xử phạt.

Câu 28. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan đối với hành vi khai thiếu nghĩa vụ thuế, trốn thuế là bao nhiêu?

- A. 02 năm
- B. 03 năm
- C. 05 năm
- D. Không có thời hạn

Câu 29. Khi quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan Hải quan có quyền:



- A. Miễn hoàn toàn nghĩa vụ thuế
- B. Không áp dụng bất kỳ biện pháp nào
- C. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả
- D. Gia hạn thời hiệu xử phạt

Câu 38: Thời hiệu xử phạt hành chính đối với trường hợp đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án là bao lâu?

- A. 01 tháng
- B. 03 tháng
- C. 06 tháng
- D. 12 tháng

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

<https://chungchidinhquang.com/>

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015



**TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI
CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2025**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ THI MÔN PHÁP LUẬT HẢI QUAN
ĐỀ THI SỐ 83**

Câu 1. Mục đích của thuế TTDB là:

- a. Cản sản xuất và tiêu dùng các hàng hóa và dịch vụ đã chỉ định;
- b. Hạn chế sản xuất và tiêu dùng các hàng hóa và dịch vụ đã chỉ định;
- c. Điều tiết thu nhập từ đi hưởng dẫn sản xuất, nhập khẩu và tiêu dùng các hàng hóa và dịch vụ đã chỉ định;
- d. Cả b, c đều đúng.

Câu 2. Các hàng hóa và dịch vụ thuộc diện chịu thuế TTDB tại các nước:

- a. Hàng hóa nhập khẩu;
- b. Hàng hóa xuất khẩu;
- c. Hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa xuất khẩu;
- d. Hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa xuất khẩu.

Câu 3. Việc thu thuế TTDB đối với hàng hóa nhập khẩu được quy định trong:

- a. Luật;
- b. Pháp lệnh;
- c. Nghị định;
- d. Công văn.

Câu 4. Thuế TTDB được thu trong khâu nào sau đây:

- a. Sản xuất, kinh doanh thương mại;
- b. Sản xuất, nhập khẩu;
- c. Nhập khẩu, kinh doanh thương mại;
- d. Sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thương mại.

Câu 5. Hãy khoanh tròn tiêu chí sai trong các tiêu chí dưới đây:

Theo quy định hiện hành địa điểm tập nhận hợp đồng gia công là:

- a. Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký sở...
- b. Chi cục Hải quan nơi có trụ sở chi nhánh doanh nghiệp.

Câu 6. Hãy khoanh tròn tiêu chí đúng trong các tiêu chí dưới đây:

Trách nhiệm của doanh nghiệp nhận gia công cho nước ngoài:



- a. Chậm nhất là 01 ngày trước khi làm thủ tục nhập khẩu từ hàng đầu tiên của hợp đồng gia công, doanh nghiệp phải nộp và xuất trình hồ sơ hải quan để cơ quan Hải quan làm thủ tục tiếp nhận hợp đồng.
- b. Chậm nhất là 02 ngày trước khi làm thủ tục nhập khẩu từ hàng đầu tiên của hợp đồng gia công, doanh nghiệp phải nộp và xuất trình hồ sơ hải quan để cơ quan Hải quan làm thủ tục tiếp nhận hợp đồng.

**Câu 7. Hãy khoanh tròn tiêu chí đúng trong các tiêu chí dưới đây:
Theo quy định hiện hành hợp đồng gia công có các hình thức sau:**

- a. Được lập thành văn bản giấy.
- b. Được lập thành văn bản gửi theo đường thư điện tử.
- c. Được lập thành văn bản gửi theo đường fax.
- d. Được giao bản bằng lời nói qua điện thoại.
- e. Tất cả các phương án trên.
- f. Câu a, b và c đúng

**Câu 8. Hãy khoanh tròn tiêu chí sai trong các quy định dưới đây
Chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan đối với hàng xuất khẩu có:**

- a. Chứng từ xuất khẩu hàng hóa.
- b. Chứng từ nhập khẩu hàng hóa.
- c. Chứng từ vận chuyển hàng hóa.
- d. Chứng từ vận chuyển hàng hóa và chứng từ vận chuyển hàng hóa.
- e. Chứng từ vận chuyển hàng hóa và chứng từ vận chuyển hàng hóa.
- f. Chứng từ vận chuyển hàng hóa và chứng từ vận chuyển hàng hóa.

Câu 9. Thời hạn được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu là:

- A. 06 tháng
- B. 03 năm
- C. 02 năm kể từ ngày phát hiện vi phạm
- D. 01 năm kể từ ngày bị phát hiện vi phạm

Câu 10. Trong các tình tiết tăng nặng, tình tiết nào dưới đây không được liệt kê?

- A. Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm
- B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm
- C. Tự nguyện khai báo và khắc phục hậu quả
- D. Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt

Câu 11. Hình thức xử phạt chính trong lĩnh vực hải quan bao gồm:

- A. Cảnh cáo và tước quyền sử dụng giấy phép
- B. Cảnh cáo và phạt tiền
- C. Phạt tiền và tịch thu tang vật
- D. Tước quyền sử dụng giấy phép và tịch thu phương tiện

Câu 12. Hàng hóa nào sau đây không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB:

- a. Rượu hoa quả.
- b. Nguyên liệu dùng để sản xuất rượu.



- c. Bà học;
- d. Xe ô tô 4 chỗ.

Câu 13. Hàng hóa nào sau đây thuộc đối tượng chịu thuế TTGB:

- a. Bà học;
- b. Rượu thuốc;
- c. Bà học;
- d. Cả a, b, c đều đúng.

Câu 14. Dịch vụ nào sau đây thuộc đối tượng chịu thuế TTGB:

- a. Kinh doanh Karaoke;
- b. Kinh doanh xổ số;
- c. Kinh doanh gôn (golf);
- d. Cả a, b, c đều đúng.

Câu 15. Dịch vụ nào sau đây không thuộc đối tượng chịu thuế TTGB:

- a. Kinh doanh vũ trường;
- b. Kinh doanh casino;
- c. Kinh doanh nhà hàng;
- d. Kinh doanh khách sạn.

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, Zalo: 0913106015
Email: tranquangvu80@gmail.com

Đáp án: c (theo hình Quy định pháp luật cho pháp thời hạn kê khai, và nhập tờ đơn là 90 ngày.)

Câu 17. Khoản trên phương án đúng trong các trường hợp dưới đây:

Các hình thức khai báo hải quan hiện hành gồm:

- a. Khai báo bằng tờ khai hải quan;
- b. Khai báo bằng miệng;
- c. Khai báo từ xa (điện tử);
- d. Miễn khai hải quan;
- e. Tất cả các trường hợp trên.

Câu 18. Khoản trên phương án sai trong các trường hợp dưới đây:

Các đối tượng dưới đây là người khai hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu:

- a. Chủ hàng hóa xuất nhập khẩu;
- b. Tổ chức được chủ hàng hóa xuất nhập khẩu ủy thác;
- c. Người được ủy quyền hợp pháp;
- d. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải.



- e. Đại lý làm thủ tục hải quan.
- f. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát thành quốc tế.

Câu 19. Khoản tiền phạt ứng án đóng trong các trường hợp dưới đây:
Tờ khai hải quan có hiệu lực kể từ:

- a. Khi hàng về đến cửa khẩu nhập đầu tiên.
- b. Khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ chứng từ cho cơ quan Hải quan.
- c. Khi công chức hải quan tiếp nhận đăng ký và cấp sổ tờ khai hải quan.
- d. Cả 3 phương án trên.

Câu 20. Mức phạt tiền đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế trong lĩnh vực
hải quan là:

- A. Từ 10% đến 50% số tiền thuế trốn, gian lận
- B. 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế trốn, gian lận
- C. Từ 01 đến 03 lần số thuế trốn, gian lận
- D. Từ 70.000.000 đến 100.000.000 đồng

Câu 21. Biện pháp khắc phục hậu quả nào dưới đây được áp dụng trong xử lý
vi phạm hành chính lĩnh vực hải quan?

- A. Tạm giữ tờ khai hải quan và hồ sơ hải quan.
- B. Tạm giữ tờ khai hải quan và hồ sơ hải quan.
- C. Khi phát hiện vi phạm hành chính, cơ quan hải quan và quyền thực
hiện hành động xử lý vi phạm.
- D. Tạm giữ tờ khai hải quan và hồ sơ hải quan.
- E. Đình chỉ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- F. Đưa ra quyết định xử phạt ngay tại chỗ.
- G. Chuyển hồ sơ vi phạm đến cơ quan tư pháp.

Câu 22. Trong trường hợp biên bản vi phạm hành chính gồm nhiều trang, yêu
cầu nào dưới đây là đúng?

- A. Người lập biên bản ký tên vào trang đầu tiên.
- B. Các bên chỉ cần ký tên vào trang cuối cùng.
- C. Các bên phải ký vào từng trang biên bản và xác nhận tại các chỗ sửa chữa.
- D. Chỉ cần người vi phạm ký tên vào từng trang.

Câu 23. Đối tượng nào sau đây thuộc diện nộp thuế TTĐB:

- a. Các tổ chức và cá nhân có sản xuất hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối
tượng chịu thuế TTĐB.
- b. Các tổ chức và cá nhân có nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.
- c. Các tổ chức và cá nhân có sản xuất, gia công hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế
TTĐB trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài.
- d. Cả a, b đều đúng.

Câu 24. Đối tượng nào sau đây không thuộc diện nộp thuế TTĐB:



- a. Các tổ chức và cá nhân sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTDB mang hàng hóa ra nước ngoài để bán tại hội chợ triển lãm ở nước ngoài;
- b. Các tổ chức và cá nhân sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTDB bán cho doanh nghiệp khu chế xuất;
- c. Các tổ chức và cá nhân gia công hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTDB cho doanh nghiệp khu chế xuất;
- d. Các tổ chức, cá nhân sản xuất rượu bia.

Câu 26. Doanh nghiệp khi nhập khẩu hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTDB phải nộp các thuế sau:

- a. Thuế nhập khẩu;
- b. Thuế TTDB;
- c. Thuế nhập khẩu, thuế TTDB, thuế ĐVMT;
- d. Thuế nhập khẩu, thuế TTDB, thuế ĐVMT, thuế GTGT.

Câu 27. Doanh nghiệp khi xuất khẩu hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTDB phải nộp các thuế sau:

- a. Thuế xuất khẩu;
- b. Thuế TTDB;

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

Câu 28. Khoản nào phương án đúng trong các trường hợp dưới đây:

Trong trường hợp yêu cầu người khai hải quan phải nộp thêm chứng từ hải quan ngoài quy định, công chức hải quan phải làm việc nào sau:

- a. Báo cáo Lãnh đạo Chi cục;
- b. Tự yêu cầu tăng mệnh và báo cáo Lãnh đạo ĐD;
- c. Phát yêu cầu tăng phiếu yêu cầu nghiệp vụ;
- d. Cả 3 phương án trên.

Câu 29. Hãy khoanh tròn tiêu chí sai trong các quy định dưới đây:

Việc xác nhận thực xuất trong thủ tục hải quan điện tử được thực hiện:

- a. Công chức hải quan xác nhận trực tiếp vào hồ sơ giấy;
- b. Công chức hải quan xác nhận trực tiếp vào hồ sơ điện tử in giấy;
- c. Xác nhận được thực hiện qua hệ thống;
- d. Cả 3 trường hợp trên.



TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI
CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ
KHAI HẢI QUAN NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐỀ THI MÔN PHÁP LUẬT HẢI QUAN
ĐỀ THI SỐ 04**

Câu 1. Khoản nào sau đây không đúng trong quy định dưới đây:

Sau khi có kết quả giám định của tổ chức giám định do cơ quan Hải quan chỉ định, nếu người khai hải quan không thống nhất thì:

- a. Người khai hải quan độc lập đi giám định ở tổ chức giám định khác.
- b. Người khai hải quan khiếu nại theo quy định của pháp luật
- c. Cả 2 phương án trên.

Câu 2. Thời hạn ra quyết định xử phạt đối với vụ vi phạm hành chính được giao là bao lâu?

- a. Không quá 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ vụ việc.
- b. Không quá 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ vụ việc.
- c. Không quá 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ vụ việc.
- d. Không quá 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ vụ việc.

Câu 3. Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu bằng cách:

- a. Giá bán chưa thuế
- b. Giá bán chưa thuế TTĐB
- c. Giá bán chưa thuế GTGT
- d. Giá bán chưa thuế GTGT và thuế TTĐB

Câu 4. Công thức tính giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTĐB do doanh nghiệp sản xuất bán ra trong nước bằng:

- a. $[Giá bán chưa có thuế GTGT - Thuế BVMT (nếu có)] \times (1 + \% \text{ thuế suất thuế GTGT})$
- b. $[Giá bán chưa có thuế GTGT - Thuế BVMT (nếu có)] \times (1 + \% \text{ thuế suất thuế TTĐB})$
- c. $[Giá bán chưa có thuế TTĐB - Thuế BVMT (nếu có)] \times (1 + \% \text{ thuế suất thuế GTGT})$
- d. $[Giá bán chưa có thuế TTĐB - Thuế BVMT (nếu có)] \times (1 + \% \text{ thuế suất thuế TTĐB})$

Câu 5. Trường hợp cơ sở sản xuất hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bán hàng qua các cơ sở kinh doanh thương mại thì giá làm căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt là:

- a. Giá bán chưa có thuế TTĐB và thuế BVMT (nếu có) của cơ sở sản xuất nhưng không được thấp hơn 7% so với giá bán bình quân của cơ sở kinh doanh thương mại đã bán ra;
- b. Giá bán chưa có thuế GTGT và thuế BVMT (nếu có) của cơ sở sản xuất nhưng không được thấp hơn 7% so với giá bán bình quân của cơ sở kinh doanh thương mại đã bán ra;
- c. Giá bán chưa có thuế GTGT và thuế BVMT (nếu có) của cơ sở sản xuất nhưng



không được thấp hơn 30% so với giá bán bình quân của cơ sở kinh doanh thương mại đi bán ra;

d. Giá bán chưa có thuế TTĐB và thuế ĐVTN (nếu có) của cơ sở sản xuất nhưng không được thấp hơn 30% so với giá bán bình quân của cơ sở kinh doanh thương mại đi bán ra;

Câu 6. Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc diện chịu thuế TTĐB được xác định bằng:

- a. Giá tính thuế nhập khẩu;
- b. Giá tính thuế nhập khẩu + Thuế nhập khẩu;
- c. Giá tính thuế nhập khẩu + Thuế nhập khẩu + Thuế TTĐB;
- d. Cả a, b, c đều sai

**Câu 7. Khoản nào phương án đúng trong các trường hợp dưới đây:
Cơ quan Hải quan chỉ có thể kiểm tra sau thông quan đối với doanh nghiệp trong trường hợp:**

- a. Có dấu hiệu gian lận thuế, gian lận thương mại, vi phạm
- b. Căn cứ vào kết quả phân tích thông tin của các cơ quan liên quan.
- c. Cả 2 trường hợp trên

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

Câu 8. Khoản nào phương án đúng trong các trường hợp dưới đây:

Việc xác nhận thực xuất của cơ quan Hải quan trong thủ tục hải quan điện tử được thực hiện:

- a. Công chức hải quan xác nhận trực tiếp vào hồ sơ giấy
- b. Công chức hải quan xác nhận trực tiếp vào hồ sơ điện tử in ra giấy
- c. Xác nhận được thực hiện tự động thông qua hệ thống

Câu 9. Khoản nào phương án đúng trong các trường hợp dưới đây

Hàng hóa xuất nhập khẩu trong các trường hợp sau được miễn kiểm tra hải quan:

- a. Hàng xuất nhập khẩu của chủ hàng chấp hành từ pháp luật về hải quan.
- b. Hàng xuất khẩu có điều kiện, hàng xuất khẩu từ nguyên liệu nhập khẩu.



- c. Hàng xuất khẩu của chủ hàng nhiều lần vi phạm pháp luật về hải quan.
- d. Hàng tiêu dùng, hàng có thuế xuất cao của chủ hàng chấp hành tốt pháp luật về hải quan.

Câu 11. Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá gas công tắc:

- a. Giá tính thuế của hàng hoá bán ra của cơ sở gas công tắc
- b. Giá tính thuế của sản phẩm công tắc tại cùng thời điểm bán hàng
- c. Giá tính thuế của sản phẩm tương đương tại cùng thời điểm bán hàng
- d. Hoặc a, hoặc b, hoặc c

Câu 12. Trường hợp cơ sở sản xuất hàng hoá chịu thuế TTOD bằng nguyên liệu đã chịu thuế TTOD thì số thuế TTOD phải nộp trong kỳ là:

- a. Thuế TTOD của hàng hoá tiêu thụ trong kỳ
- b. Thuế TTOD của hàng hoá xuất khẩu tiêu thụ trong kỳ trừ () số thuế TTOD đã nộp ở khâu nguyên liệu mua vào tương ứng với số hàng hoá xuất khẩu tiêu thụ trong kỳ (nếu có chứng từ hợp pháp)
- c. Thuế TTOD của hàng hoá xuất khẩu tiêu thụ trong kỳ trừ () số thuế TTOD đã nộp ở khâu nguyên liệu mua vào (nếu có chứng từ hợp pháp)
- d. Không có số nào đúng cả

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

Câu 14. Dịch vụ nào sau đây không thuộc diện chịu thuế TTOD:

- a. Kinh doanh nhà hàng ăn uống
- b. Kinh doanh casino
- c. Kinh doanh xổ số
- d. a, b, c đều sai

Câu 15. Khoản tròn phương án đúng trong các trường hợp dưới đây:

Thời điểm người khai hải quan được phép bổ sung, sửa chữa tờ khai hải quan:

- a. Trước khi hàng hóa mang về kho doanh nghiệp
- b. Sau khi đăng ký tờ khai hải quan
- c. Trước khi kiểm tra thực tế hàng hóa
- d. Sau khi kiểm tra thực tế hàng hóa
- e. Trước khi đăng ký tờ khai hải quan

Câu 16. Khoản tròn phương án đúng trong các trường hợp dưới đây:

Kết quả giám định để xác định tính chất, thành phần cấu tạo của hàng hóa



Được sử dụng:

- Cho tất cả các ô hàng giống hệt của các lần nhập khẩu tập theo tại cùng một Chi cục Hải quan.
- Có giá trị trong vòng 06 tháng đối với ô hàng giống hệt.
- Các phương án trên đều sai.

Câu 17. Khoản nào phương án đúng trong các trường hợp dưới đây:

Khi nhập khẩu hàng hóa phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng, người khai hải quan phải nộp:

- Vấn bản cam kết chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa.
- Gửi đăng ký kiểm tra Nhà nước về chất lượng hoặc giấy miễn kiểm tra.
- Vấn bản chứng minh chất lượng của người xuất khẩu.
- Được miễn nộp nộp chứng từ hải quan.

Câu 18. Khoản nào phương án đúng trong các trường hợp dưới đây:

Theo quy định pháp luật hiện hành, người khai hải quan có quyền:

- Được cơ quan Hải quan cung cấp thông tin về khai báo.
- Được xem trước hàng hóa, lấy mẫu hàng dưới sự giám sát của cơ quan Hải quan.

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

Câu 20. Thuế suất thuế TTĐB đối với hàng hóa vàng mã, hàng mã thuộc loại chịu thuế là:

- 30%
- 50%
- 80%
- 70%

Câu 21. Cơ sở A nhập khẩu 100 máy điều hòa nhiệt độ công suất 12.000 BTU, đã nộp thuế TTĐB khi nhập khẩu 100 triệu đồng (theo biên lai nộp thuế TTĐB ở khâu nhập khẩu). Trong kỳ, xuất bán 100 máy điều hòa nhiệt độ, số thuế TTĐB kinh doanh khi bán ra trong nước là 130 triệu đồng. Vậy số thuế TTĐB cơ sở A phải nộp trong kỳ là:

- 50 triệu đồng
- 100 triệu đồng
- 130 triệu đồng
- 200 triệu đồng



Câu 22. Doanh nghiệp sản xuất rượu bia M trực tiếp xuất khẩu 10.000 thùng bia ra nước ngoài với giá 175.000 đồng/thùng, thuế xuất thuế TTĐB 75%. Thuế TTĐB phải nộp đối với cơ sở kinh doanh là:

- a. 0 triệu đồng
- b. 562,5 triệu đồng
- c. 750 triệu đồng
- d. 1.312.500 đồng

Câu 23. Khoản tiền phương án đóng trong các trường hợp dưới đây đối với thủ tục hải quan điện tử, trong trường hợp người khai hải quan và cơ quan Hải quan không thống nhất việc lựa chọn tổ chức giám định để xác định tên, mã hàng hóa, thì:

- a. Cơ quan Hải quan lựa chọn tổ chức giám định.
- b. Người khai hải quan lựa chọn tổ chức giám định.
- c. Cả 02 phương án trên.

Câu 24. Khoản tiền phương án sai trong các trường hợp dưới đây:

Pháp nhân nước ngoài nhập khẩu hàng hóa thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

- a. Pháp nhân nước ngoài nhập khẩu hàng hóa thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.
- b. Pháp nhân nước ngoài nhập khẩu hàng hóa thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.
- c. Pháp nhân nước ngoài nhập khẩu hàng hóa thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Câu 25. Hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt là:

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đầu vào của hàng thuộc diện phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com



• Số thuế TTĐB đã nộp ở khẩu nhập khẩu nước ngoài phân bổ cho 9.000 chai rượu đã bán ra là 150 triệu đồng.

Số thuế TTĐB cơ sở A phải nộp trong kỳ là:

- a. 100 triệu
- b. 150 triệu
- c. 200 triệu
- d. 300 triệu

Câu 28. Cơ sở B nhập khẩu 100 máy điều hòa nhiệt độ công suất 12.000 BTU, đã nộp thuế TTĐB khi nhập khẩu 100 triệu đồng (theo biên lai nộp thuế TTĐB ở khẩu nhập khẩu). Trong kỳ, xuất bán 100 máy điều hòa nhiệt độ, số thuế TTĐB kinh doanh khi bán ra trong nước là 90 triệu đồng. Vậy số thuế TTĐB cơ sở B phải nộp trong kỳ là:

- a. Không phải nộp
- b. 5 triệu đồng
- c. 90 triệu đồng
- d. 100 triệu đồng

Câu 29. Doanh nghiệp sản xuất bán 1.000 lít rượu 75 độ với giá thành thuế giá trị gia tăng là 10 triệu đồng/lít. Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng là 10%.

- a. Không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt
- b. 10 triệu đồng
- c. 45 triệu đồng
- d. 90 triệu đồng

Câu 30. Sản phẩm hàng hóa được miễn thuế tiêu thụ đặc biệt khi xuất khẩu thì phải là hàng tạm nhập.

- a. Có thể được chia thành nhiều lô hàng tái xuất
- b. Không được chia thành nhiều lô hàng tái xuất

HẾT /

Đăng ký mua bộ đề thi để mở khóa tài liệu nhé!

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015

Email: tranquangvu80@gmail.com

<https://dangychieuquangvu.com/>

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, Zalo: 0913106015